

Giải pháp vận dụng kế toán xanh gắn với phát triển bền vững ở Việt Nam

 TS. Nguyễn Văn Hòa*

Nhận: 02/12/2020

Biên tập: 12/12/2020

Duyệt đăng: 22/12/2020

Thời gian qua, thực hiện chủ trương đổi mới mô hình kinh tế theo hướng tăng trưởng nhanh và bền vững gắn với bảo vệ tốt môi trường và giải quyết hài hòa các vấn đề kinh tế, môi trường và xã hội, Đảng và Nhà nước có chủ trương “xanh hóa” nền kinh tế. Chính phủ đã ban hành nhiều chính sách nhằm hạn chế sự khai thác quá mức nguồn tài nguyên thiên nhiên phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội, hạn chế tối đa các hành vi vi phạm, hủy hoại môi trường, gây ô nhiễm môi trường. Kế toán xanh nói chung và kế toán môi trường nói riêng là một bộ phận của kinh tế xanh, tăng trưởng xanh, hướng đến mục tiêu “do con người, vì con người” góp phần tạo sự ổn định, bền vững cho nguồn lực môi trường, xã hội phát triển gắn với sự phát triển bền vững của chính doanh nghiệp. Bài viết trao đổi về thách thức, rào cản trong vận dụng kế toán xanh, qua đó, khuyến nghị một số giải pháp nhằm phát triển và vận dụng kế toán xanh tại Việt Nam trong bối cảnh hiện nay.

Từ khóa: Kế toán xanh, kế toán môi trường, phát triển bền vững

Đặt vấn đề

Phát triển bền vững đang trở thành xu hướng chung trên thế giới và thế giới đang hướng đến những hoạt động “xanh hóa” như: tăng trưởng xanh, trái phiếu xanh, kế toán xanh,... Theo các nghiên cứu trên thế giới, kế toán xanh được coi là một công cụ quan trọng liên quan đến các khía cạnh ảnh hưởng của môi trường tự nhiên đối với nền kinh tế và được xem là hướng chuyển đổi theo phương thức phát triển bền vững, hướng tới phát triển nền kinh tế xanh.

Những năm gần đây, kế toán môi trường - một nội dung cụ thể của kế toán xanh trong hệ thống kế toán nói chung, được nhìn nhận như là một công cụ hữu ích cung cấp các thông tin về môi trường ngoài các thông tin về tình hình

sản xuất - kinh doanh của doanh nghiệp (DN), làm cơ sở cho các nghĩa vụ bảo vệ môi trường của DN. Nhờ đó, sẽ giúp giảm các rủi ro về môi trường, cũng như rủi ro về sức khỏe cộng đồng, đồng thời cải thiện công tác kế toán quản trị và tài chính môi trường ở phạm vi DN. Năm 2014, Liên Hiệp Quốc đã triển khai chương trình ứng dụng mang tên “Hệ thống kế toán về kinh tế và môi trường” hay còn gọi là Kế toán xanh (Green Accounting). Liên Hiệp Quốc cũng từng yêu cầu các quốc gia và tổ chức trên thế giới thực hiện việc hệ thống kế toán môi trường, để phục vụ cho việc ghi chép các dữ liệu có liên quan đến việc hoạt động kinh doanh của DN, có tác động đến môi trường.

Trong bối cảnh đó, việc phát triển và ứng dụng kế toán xanh trở thành nhu cầu tất yếu đối với các quốc gia, trong đó có Việt Nam. Kế toán xanh được coi là một công cụ quan trọng liên quan đến các khía cạnh ảnh hưởng của môi trường tự nhiên đối với nền kinh tế và được xem là hướng chuyển đổi theo phương thức phát triển bền vững. Tuy nhiên, vận dụng kế toán xanh thế nào để đạt hiệu quả là vấn đề đặt ra hiện nay.

Quan điểm và lợi ích của kế toán xanh

Với xu thế tăng trưởng xanh, kinh tế xanh trên toàn cầu, kế toán xanh đang ngày càng phổ biến ở nhiều quốc gia. Kế toán xanh cũng trở thành đề tài nghiên cứu của các học giả trên thế giới. Yêu cầu phát triển bền vững, hạn chế, giảm thiểu cao nhất tác động của môi trường đã khiến cho kế toán xanh đang trở thành mối quan tâm của các nhà làm chính sách, nhà quản trị DN, nhà nghiên cứu và cả người dân.

Theo Wikipedia, kế toán xanh là phương thức kế toán cố gắng tính toán các chi phí môi trường vào kết quả tài chính trong hoạt động của DN. Mục đích của kế toán xanh là giúp các DN hiểu và quản lý các mục tiêu kinh tế truyền thống và

* Đại học Chu Văn An

mục tiêu môi trường, từ đó hướng đến mục tiêu phát triển bền vững. Kế toán xanh có thể hiểu là một hệ thống kế toán hiện đại và toàn diện nhằm ghi chép, tổng hợp và lập báo cáo cho một tổ chức, để phản ánh đầy đủ các nội dung về tài sản, nợ phải trả, vốn đầu tư, nguồn thu và các khoản chi cho môi trường xanh của quốc gia. Theo Dương Thị Thanh Hiền (2016), kế toán xanh được chia thành nhiều góc độ khác nhau, bao gồm 5 nội dung chính: Kế toán tài chính môi trường; Kế toán quản trị môi trường; Tài chính môi trường; Pháp luật về môi trường; Đạo đức và quan hệ với cộng đồng xã hội.

Nhiều ý kiến lại cho rằng, kế toán xanh (kế toán môi trường, kế toán sinh thái, kế toán xã hội) là một bộ phận cấu thành của kế toán, liên quan đến các thông tin về hoạt động môi trường trong phạm vi DN nhằm thu thập, xử lý, phân tích và cung cấp thông tin về môi trường cho đối tượng trong và ngoài DN sử dụng để ra quyết định. Khảo sát các nghiên cứu trong và ngoài nước cho thấy, một số lợi ích của kế toán xanh đối với nền kinh tế nói chung và hoạt động sản xuất kinh doanh của DN nói riêng như sau:

Đối với nền kinh tế

- Cung cấp cho kế toán lường trước các tác động của môi trường, một số yếu tố có thể gây ra cho một DN hoặc tổ chức, từ đó giúp các nhà làm chính sách và quản trị DN có cách thức đối phó và giải quyết hợp lý. Nhờ đó, cũng sẽ giúp giảm các rủi ro về môi trường cũng như rủi ro về sức khỏe cộng đồng. Nói cách khác, kế toán môi trường giúp nền kinh tế hướng đến nền kinh tế xanh và tăng trưởng xanh.

- Khắc phục được nhược điểm, hạn chế của kế toán truyền thống, từ đó đòi hỏi các cơ quan quản lý

có cái nhìn thực tiễn hơn để có thể đôn đốc nhanh việc hoàn thiện các quy định pháp luật liên quan đến lĩnh vực kế toán. Thực tế cho thấy, kế toán truyền thống hiện nay có những hạn chế nhất định, đặc biệt là các vấn đề môi trường. Hệ thống tài khoản, sổ, chứng từ kế toán không ghi nhận riêng biệt những thông tin môi trường. Yếu tố chi phí “môi trường” và thu nhập do “môi trường” mang lại

không nằm trong một tài khoản, một khoản mục riêng rẽ, cụ thể nào của kế toán.

Đối với cộng đồng DN

- Kế toán môi trường – một nội dung cụ thể của kế toán xanh trong hệ thống kế toán nói chung, góp phần tìm kiếm và cung cấp các thông tin quan trọng và cần thiết về các chi phí và doanh thu có liên quan đến môi trường. Qua đó, giúp DN cải thiện công tác kế toán

Bảng 1: Một số nghiên cứu liên quan đến kế toán xanh trên thế giới

TT	Tác giả	Nội dung
1	Arunson và Lokfgren (1999)	Tại nhà nghiên cứu này cho rằng, xã hội khuyến cáo cho các hành vi có trách nhiệm môi trường từ cả Chính phủ lẫn DN bằng cách kiểm tra những tham vọng sinh thái và suy thoái của hệ sinh thái của trái đất. Do đó, cần có các biện pháp tiêu chuẩn hóa và định lượng để kiểm soát các hoạt động kinh doanh gây ô nhiễm môi trường trước khi thực hiện một điều kiện mà trong đó các tổ chức kinh doanh hoặc phải làm sạch ô nhiễm của họ.
2	Ashem (1997)	Việc thành lập hệ thống kế toán xanh hoặc môi trường để ngăn chặn ô nhiễm hoặc thiệt hại. Hệ thống xem xét các biện pháp kinh tế có tác động đến sản xuất và tiêu thụ diện về môi trường. Do quá trình nhà máy điện có ảnh hưởng đến nguồn vốn tự nhiên cao được xem xét và hành động tương ứng cần thiết được thực hiện.
3	Rubenstein (1997)	Vấn đề đạo đức có thể được giải quyết khi quản lý môi trường được đặt dưới góc độ của khía cạnh tài chính, khi đó sẽ đặt được tầm quan trọng nhiều hơn từ kinh doanh. Tầm quan trọng của vấn đề môi trường đã được tăng lên do sự suy giảm liên tục của môi trường và gia tăng các thảm họa môi trường.
4	Lafontaine (2007)	Xem xét các khía cạnh môi trường trong điều kiện của nền kinh tế như chi phí của các dịch vụ và sản phẩm, DN có thể giảm tiêu thụ tài nguyên thiên nhiên bằng đầu tư tiết kiệm trong mức độ lớn hơn và giải quyết các yêu cầu tuân thủ môi trường của người tiêu dùng.
5	Beltram (2008)	Việc thực hiện các công việc có thể được đo bằng các phương tiện của tài liệu chi phí môi trường và xác định các chi phí môi trường có liên quan đến kế toán và góc độ tài chính, liên kết của họ với công khai tài chính. Do đó, trong thế giới kinh doanh hiện đại, thực hiện hạch toán kế toán xanh được coi là một yếu tố quan trọng.
6	Gary Orr (2008)	Trong bài viết “Kế toán khi thời nhà kinh”, tác giả này cho rằng các DN có thể có những lợi ích nhất định bên trong và bên ngoài bằng phương tiện thực hiện hệ thống kế toán xanh. Bài viết cũng chỉ ra rằng việc vận dụng kế toán xanh liên quan đến một số hạn chế nhất định và các rào cản, đồng thời đưa ra một số giải pháp nhằm giải quyết những rào cản.
7	Iliescu YM & Yousuf (2010)	Nhóm tác giả kiểm tra các khái niệm kế toán môi trường bằng cách khám phá các kỹ thuật để phát triển các báo cáo môi trường cho phép chính phủ để sử dụng và làm cho nhiều DN chịu trách nhiệm về các yếu tố bên ngoài của họ. Các tác giả cũng dự báo, trong thời gian tới, các DN sẽ phải đối mặt với những thách thức liên quan để thiết lập và thực hiện các chiến lược kinh doanh có liên quan với hoạt động môi trường.
8	S. Sudhamathi, S. Kalayamoudhy (2014)	Theo mục tiêu chính của kế toán xanh gồm 3 nội dung: Xác định, thu thập, tính toán và phân tích vật liệu và các vật liệu liên quan đến năng lượng; Hạn chế nổi bật và sử dụng thông tin về chi phí môi trường; Cung cấp thông tin liên quan đến chi phí khác trong quá trình ra quyết định, với mục đích đưa ra các quyết định hiệu quả và góp phần bảo vệ môi trường.

(Nguồn: Tác giả tổng hợp)

quản trị và tài chính môi trường ở phạm vi DN.

- Cung cấp thông tin, kiểm tra lợi nhuận, doanh thu và chi phí môi trường của DN để từ đó nhà quản trị đưa ra các quyết định sản xuất kinh doanh. Nếu thực hiện tốt kế toán xanh, sẽ hạn chế được các yếu tố đầu vào nguyên liệu, năng lượng, nhân công bị tiêu hao trong quá trình tạo ra ô nhiễm, làm tăng hiệu quả sử dụng tài nguyên, tăng lợi thế cạnh tranh do giảm được giá thành sản xuất.

- Hướng dẫn các DN, các chủ dự án trong các quyết định kinh tế, khuyến khích họ nỗ lực trong việc sử dụng tài nguyên, kể cả tài nguyên thiên nhiên do con người tạo ra một cách có hiệu quả và hạn chế tối đa sự hủy hoại môi trường, hạn chế rác thải và sự ô nhiễm, thay đổi các hành vi đối xử với môi trường sống.

- Việc áp dụng kế toán xanh, đặc biệt là kế toán môi trường góp phần cung cấp thông tin chính xác, minh bạch, đầy đủ và trách nhiệm, từ đó giúp cải thiện hình ảnh của DN trong mắt cơ quan quản lý, cổ đông, nhà đầu tư và các đối tác kinh doanh. Trên thực tế, việc áp dụng kế toán xanh thể hiện trách nhiệm xã hội và đạo đức kinh doanh của DN, từ đó làm hài lòng và củng cố được niềm tin của các bên liên quan (Bảng 1, trang 33).

Thách thức, rào cản trong vận dụng kế toán xanh

Việt Nam hiện cũng đã ban hành một số quy định yêu cầu các DN, các nhà đầu tư phải tiến hành đánh giá tác động đến môi trường, phải đưa ra hoặc triển khai các giải pháp xử lý môi trường trước khi thực hiện các dự án. Tuy nhiên, việc triển khai áp dụng kế toán xanh tại Việt Nam hiện nay cũng sẽ gặp không ít khó khăn, thách thức, cụ thể:

Về mặt khuôn khổ pháp lý: Nhìn chung, các quy định về tài chính, các chuẩn mực, các chế độ kế toán của Nhà nước và công cụ kế toán của DN chưa cung cấp và đáp ứng được những thông tin cần thiết về các chi phí liên quan đến môi trường theo các yêu cầu cho việc ra quyết định các hợp đồng và lập báo cáo tài chính tại DN. Bên cạnh đó, theo các chuyên gia, hiện nay rất nhiều chi phí liên quan đến môi trường đang phản ánh chung trong các tài khoản chi phí quản lý và các nhà quản lý kinh tế không thể phát hiện, không thể thấy được quy mô và tính chất của chi phí môi trường nói chung và từng khoản chi phí môi trường nói riêng. Việc này cũng khiến cho quyết định điều hành của nhà quản trị DN trở nên khó khăn, do vậy cần có tư vấn cho nhà quản trị.

Về mặt hệ thống chứng từ, tài khoản: Hiện nay, hệ thống tài khoản, sổ, chứng từ kế toán không ghi nhận riêng biệt những thông tin môi trường. Trên các tài khoản kế toán chưa ghi nhận các chi phí đáng kể liên quan đến môi trường như chi phí sửa chữa, đền bù, chi phí khắc phục sự cố và chi phí dọn dẹp, xử lý trong các vụ tai nạn, hủy hoại môi trường sinh thái, môi trường sống. Thực tế cho thấy, yếu tố chi phí “môi trường” và thu nhập do “môi trường” mang lại không nằm trong một tài khoản, một khoản mục riêng rẽ, cụ thể nào của kế toán.

Về bộ máy kế toán: Hiện nay, việc tìm kiếm và xây dựng một mô hình kế toán phù hợp với quy mô và năng lực tài chính của DN luôn là bài toán khó và thách thức lớn đối với nhà quản trị. Hiện nay, các DN chủ yếu tập trung vào công tác kế toán tài chính, do vậy bộ phận kế toán của DN cũng không có

những nhân viên kế toán môi trường riêng biệt,... Trong khi DN chưa nhận thức đầy đủ về kế toán xanh nói chung và kế toán môi trường nói riêng, thì việc đầu tư cho kế toán xanh thông qua việc tuyển dụng riêng hoặc bộ máy riêng cho hoạt động kế toán này là không khả thi.

Về tâm lý của đối tượng áp dụng: DN có xu hướng né tránh việc áp dụng kế toán xanh bởi để thực hiện các quy định pháp lý đó, tất yếu phát sinh thêm nhiều loại chi phí với quy mô ngày càng lớn liên quan đến bảo vệ môi trường, xử lý các chất thải tác động đến môi trường và nâng cao chất lượng môi trường trong hợp đồng kinh doanh của các DN và trong triển khai các dự án đầu tư. Theo Dương Thị Thanh Hiền (2016), nhiều DN cũng sẽ bị lợi nhuận che mắt: sản xuất nhiều hơn, nhanh hơn với chi phí có thể rẻ hơn, chất thải tạo ra cũng nhiều hơn. Khi tài nguyên bị sử dụng không có kiểm soát, chất thải đổ ra môi trường không có kiểm soát với cơ sở hạ tầng chưa kịp đổi mới để xử lý môi trường thì đây là một rào cản lớn ảnh hưởng đến kế toán môi trường,...

Về đội ngũ cán bộ kế toán xanh: Vấn đề nguồn nhân lực và chất lượng nguồn nhân lực kế toán luôn là thách thức không nhỏ. Hiện nay, nguồn nhân lực kế toán được đào tạo hàng năm cơ bản chưa đáp ứng được yêu cầu của DN, nên tất nhiên, các phương thức kế toán mới đòi hỏi trình độ và am hiểu cao như kế toán xanh thì đến nay vẫn chưa thể đáp ứng yêu cầu đề ra.

Giải pháp vận dụng kế toán xanh gắn với phát triển bền vững ở Việt Nam

Nhằm đẩy mạnh việc vận dụng kế toán xanh gắn với chủ trương phát triển nền kinh tế xanh và bền

vững ở Việt Nam, thời gian tới cần chú trọng triển khai các giải pháp sau:

Đối với cơ quan quản lý

- Cần nhận thức đúng đắn về sự phát triển và ứng dụng của kế toán xanh trong thực tiễn. Đặc biệt, với chủ trương phát triển bền vững, “xanh hóa nền kinh tế” của Đảng và Nhà nước, cần nhận thức rằng, việc vận dụng kế toán xanh nói chung và kế toán môi trường nói riêng là đòi hỏi mang tính bắt buộc, nhưng cần một lộ trình lâu dài hợp lý.

- Tiếp tục bổ sung, hoàn thiện các quy định về kế toán xanh cần trong thời gian tới. Hiện nay, hệ thống kế toán đang áp dụng chưa đủ điều kiện để các DN thực hiện kế toán môi trường.

- Tăng cường các chế tài xử phạt, thực hiện tốt các chính sách thuế, phí môi trường đối với DN, qua đó giúp các DN nâng cao nhận thức, cũng như thực hiện trách nhiệm của mình đối với môi trường và bảo vệ môi trường.

- Có chính sách đãi ngộ, khuyến khích và biểu dương các DN thực hiện trách nhiệm xã hội tốt của mình, trong đó có thực hiện tốt công tác kế toán xanh (kế toán môi trường), qua đó góp phần tuyên truyền sâu rộng việc áp dụng kế toán xanh trong hoạt động thực tiễn. Chẳng hạn như: Với những DN thực hiện tốt kế toán xanh trong một giai đoạn (thường khoảng 5 năm) sẽ được ưu đãi vay tín dụng cho các dự án khả thi...

Đối với cơ sở đào tạo đại học, cao đẳng

- Cần nghiên cứu về cơ sở lý thuyết về kế toán xanh để đưa vào giảng dạy. Hiện nay, nhiều trường cũng đã giảng dạy các nội dung liên quan đến kế toán môi trường.

Tuy nhiên, việc giảng dạy cần đáp ứng được yêu cầu lý thuyết, đặc biệt cần gắn với các quy định pháp lý hiện hành về môi trường và thuế bảo vệ môi trường của Việt Nam. Ngoài ra, về cơ bản khái niệm kế toán xanh rộng hơn so với khái niệm kế toán môi trường, nên có nghiên cứu thấu đáo hơn về kế toán xanh, trong đó cần tham khảo kinh nghiệm quốc tế để có thể truyền đạt đầy đủ đến người học.

- Cần phát triển đội ngũ giảng viên kế toán chất lượng cao và có kinh nghiệm thực tiễn, không chỉ có trình độ về kế toán truyền thống mà còn phải am hiểu về các mô hình kế toán mới, gắn với hoạt động thực tiễn của DN và Cách mạng Công nghiệp 4.0.

Đối với cộng đồng doanh nghiệp

- Cần thay đổi nhận thức trong việc vận dụng kế toán xanh trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Thực tế cho thấy, hiện nay các DN chưa nhận thức được ý nghĩa và lợi ích của hoạt động bảo vệ môi trường nói chung và việc áp dụng kế toán xanh nói riêng. Đa số DN tại Việt Nam chưa tiến hành tính toán các chi phí môi trường. Ngoài ra, nhiều nhà quản trị DN chưa nhận thức được rằng, chi phí bỏ ra để tính toán các chi phí môi trường nhỏ hơn rất nhiều so với tổng chi phí phải gánh chịu khi họ phải trả thuế, phí hay tiền phạt từ các hành vi gây hại môi trường.

- Các nhà quản trị DN cần phải có nhiều thông tin hơn về khía cạnh chi phí liên quan đến môi trường phát sinh trong các hợp đồng của DN, để đưa ra được các quyết định đầu tư kinh doanh phù hợp. Qua đó, vừa có thể tìm kiếm lợi nhuận từ các dự án, vừa tránh được các khoản xử phạt liên quan đến môi trường.

- Tiếp tục tăng cường nâng cao chất lượng nguồn nhân lực kế toán để đáp ứng được yêu cầu công việc trong bối cảnh mới,... Hiện nay, do kế toán xanh chưa phổ biến trong DN, nên bộ phận kế toán của DN hầu như có rất ít nhân viên kế toán có kiến thức về kế toán môi trường hoặc nhân viên kế toán môi trường chuyên biệt. Do vậy, trong thời gian tới, các DN cần chú trọng đào tạo nâng cao chất lượng đội ngũ kế toán viên, đồng thời xây dựng phòng kế toán có năng lực và kinh nghiệm về kế toán xanh. ■

Tài liệu tham khảo

1. Ths. Trần Thanh Thủy (2020), *Hiệu quả vận dụng kế toán xanh trong xu thế phát triển bền vững*, Tạp chí Tài chính, Kỳ 1 tháng 04/2020;
2. Phạm Quang Huy (2016), *Nghiên cứu khung lý thuyết về kế toán xanh và định hướng áp dụng vào Việt Nam trong tiến trình hội nhập toàn cầu*, Tạp chí Kế toán và Kiểm toán, 4/2016;
3. Phạm Đức Hiếu (2012), *Giáo trình kế toán môi trường trong DN*, NXB Giáo dục.
4. Dương Thị Thanh Hiền, *Kế toán xanh và Kế toán môi trường - Một số quan điểm hiện đại*, Tạp chí Kế toán và Kiểm toán 4/2016;
5. Đào Thị Thúy Hằng (2019), *Ứng dụng kế toán xanh ở Việt Nam và một số vấn đề đặt ra*, Tạp chí Tài chính, Kỳ 1, tháng 11/2019;
6. Abdel-Rahim, Heba Y. M., & Yousef M. Abdel-Rahim. (2010), *Green accounting - a proposition for EA/ER conceptual implementation methodology*. Journal of Sustainability and Green Business, 5(1), 27-33;
7. Bailey, Paul. (1995), *Environmental accounting case Studies: Green accounting At AT&T (3rd ed.)*, Los Angeles: SAGE Publications, Inc;
8. Lloyd John Pereira (2017), *What is green accounting and its importance?*, TechJini.